



# ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội  
Tel: 831-4580 \* Fax: 831-4601 \* Email: [irchano@pd.state.gov](mailto:irchano@pd.state.gov)

Ngày 10 tháng 6 năm 2003

## THAY ĐỔI HỆ THỐNG PHÂN LOẠI: MỘT VÍ DỤ VỀ CHIA SẼ NGUỒN TIN GIỮA CÁC THƯ VIỆN

*Trình bày tại Hội thảo Hiệp hội Thư viện Quốc tế (IFLA) lần thứ 68  
Ngày 16-25/8/2001*

**Daniel Starr**

Thư viện Thomas J. Watson, Bảo tàng Nghệ thuật Trung tâm của Thành phố New York, Hoa Kỳ

### NỘI DUNG CHÍNH

*Một thư viện chuyên về nghiên cứu nghệ thuật chuyển từ hệ thống phân loại cục bộ sang sử dụng hệ thống phân loại của Thư viện Quốc hội Mỹ.*

Thư viện Thomas J. Watson thuộc Bảo tàng Nghệ thuật Trung tâm của Thành phố New York sử dụng một hệ thống phân loại cục bộ kể từ khi hệ thống này được xây dựng vào thập niên 1920. Hệ thống này không được cập nhật hay sửa đổi một cách thường xuyên trong nhiều năm. Thư viện cũng không có phiên bản phân loại chính thức dưới dạng in hay dạng điện tử. Hệ thống này không có những số phân loại dành cho các chủ đề của thế kỷ 21 và cũng không có những con số để ghi nhận những thay đổi mới đây của các phạm trù về chính trị. Do cách thức xây dựng hệ thống này nên thậm chí khó có thể tìm được một khoảng trống nào để đưa thêm vào số phân loại cho các chủ đề nêu trên. Từ lâu, người ta đã nhận thức được mặt hạn chế của hệ thống này nhưng viễn cảnh của việc thay đổi hệ thống khi chúng tôi đã có tới 500.000 đầu sách sử dụng số phân loại cũ làm nản lòng và luôn ngăn cản thư viện thực hiện việc thay đổi cơ bản này.

Tuy nhiên, chúng tôi đã quyết định sử dụng hệ thống phân loại của Thư viện Quốc hội Mỹ (LC) vào ngày 1 tháng 4 năm 2002. Lúc đó, có hai yếu tố chính ảnh hưởng tới quyết định của chúng tôi.

1. Chúng tôi đã có ngân sách để thay đổi toàn bộ hệ thống phân loại cho số sách ở trong kho. Chúng tôi cũng biết là còn đủ chỗ chứa cho số sách sẽ bổ sung trong hai năm tới. Chúng tôi có thể hoặc là chừa lại khoảng 7 cm trên mỗi giá sách trong kho hoặc là dọn sách lại lấy một khu vực trống để chứa số sách sử dụng hệ thống phân loại mới. Cách thứ hai là cách có hiệu quả hơn để sử dụng khoảng trống ít ỏi mà chúng tôi có.
2. Chúng tôi ước tính rằng 70% các biểu ghi biên mục cho số sách mới bổ sung của chúng tôi có sẵn từ cơ sở dữ liệu của RLIN và từ các thư viện hiện khác dùng số phân loại của LC. Sử dụng số biểu ghi này sẽ tiết kiệm đáng kể thời gian của chúng tôi so với việc biên mục theo hệ thống cục bộ của mình.

Hai lý lẽ là tiết kiệm được thời gian và tận dụng được chỗ để sách chính là lý do đầy thuyết phục và làm cho lãnh đạo bảo tàng tin rằng đó là giải pháp đúng đắn cần làm. Việc thay đổi này liên quan tới những công việc nào?

- Thuyết phục những người phụ trách bảo tàng: Thư viện của chúng tôi phục vụ cho nhân viên bảo tàng và sách được sử dụng với tần suất cao. Chúng tôi nghĩ rằng một số người phụ trách sẽ rất phản đối việc thay đổi này bởi vì họ làm việc ở bảo tàng đã lâu và quen thuộc với vị trí để sách. Xem ra lại có rất ít ý kiến phản đối, nhưng nỗi lo ngại chính của những người phụ trách là sẽ có hai hệ thống phân loại. Họ chấp nhận thay đổi, hoặc thậm chí còn hài lòng khi thấy chúng tôi sử dụng hệ thống phân loại LC và hiểu được lý do của chúng tôi, tuy vậy họ muốn toàn bộ kho sách được phân loại lại. Khi chúng tôi cho họ biết rằng chúng tôi sẽ hoàn tất phần biên mục sách hồi cố trước rồi tìm thêm ngân sách riêng để hoàn tất mọi biểu ghi để không làm cho nhân viên hiện có bị quá tải thì họ thất vọng nhưng cũng hiểu ra.
- Đào tạo nhân viên biên mục và các nhân viên khác: Chúng tôi đã trình bày một số buổi không chính thức về cách ấn định số phân loại theo hệ thống phân loại LC, nhưng vì không có ai trong chúng tôi là chuyên gia về LC, và vì hầu hết các cán bộ đều cũng quen với hệ thống này khi còn học ở trường thư viện, vì họ đã sử dụng hệ thống phân loại này khi ở chỗ làm việc trước, hoặc là đã hiểu hệ thống này qua các thư viện nghiên cứu khác, và vì quá trình tư duy trong việc ấn định số phân loại là như nhau, nên chúng tôi hầu như không gặp vấn đề gì trong việc đào tạo nhân viên biên mục. Cũng có một lợi thế nữa là tài liệu dùng cho hệ thống phân loại LC hoàn thiện hơn tài liệu cho hệ thống hiện thời của chúng tôi. Trong khi luôn tồn tại câu hỏi là nên đưa một cuốn sách vào vị trí phân loại nào cho thích hợp nhất, vì một cuốn sách chỉ có thể đưa vào trong một vị trí, người ta sẽ ít bị nhầm hơn khi dùng một hệ thống đã phát triển đầy đủ và có nhiều tài liệu hướng dẫn. Ở trên mạng cũng có nhiều khoá đào tạo hỗ trợ cho nhân viên và chúng tôi có thể tìm thấy nhiều tư liệu hướng dẫn bổ ích từ các thư viện trường đại học có thể dùng để đào tạo nhân viên cho mượn sách.
- Thay đổi về việc dán nhãn và đóng gáy sách: Trong một chừng mực nào đó, đây là phần vất vả nhất của việc thay đổi. Do không có tiêu chuẩn nào về định dạng của số hiệu ghi trên nhãn sách, nên chúng tôi phải đưa ra nhiều lựa chọn để thảo luận và đi đến nhất trí về định dạng sẽ dùng. Nhân viên cho mượn sách đóng vai trò quan trọng trong việc này vì họ chịu trách nhiệm tìm sách và đưa sách lại lên giá. Chúng tôi cần thay đổi chương trình sản xuất nhãn và cả chương trình có giao diện phù hợp với nhà thầu đóng bìa sách nữa, để định dạng của con số có thể phù hợp với gáy sách. Vì chúng tôi sẽ không sử dụng hệ thống phân loại LC cho các ấn phẩm xuất bản định kỳ hiện nay (chúng tôi không muốn làm gián đoạn việc lưu hành báo và tạp chí), nên chúng tôi cũng phải đảm bảo là vẫn có thể làm nhãn theo định dạng cũ cho các số cũ. Chúng tôi cũng dành chỗ cho việc bổ sung tạp chí trong hai năm cho các đầu tạp chí hiện có.
- Viết chính sách để sử dụng trong nội bộ: chúng tôi kiên quyết rằng nguyên tắc cơ bản của mình sẽ là thay đổi ít nhất có thể đối với hệ thống phân loại LC và ghi lại bằng văn bản tất cả các quyết định của mình. Chúng tôi sẽ không rơi vào tình trạng rối ren như khi chúng tôi bắt đầu và chúng tôi đã viết thành văn bản mọi quyết định của mình có liên quan tới công tác phân loại. Mặc dù chúng tôi dự tính tuân theo càng sát tiêu chuẩn càng tốt song chúng tôi cũng quyết định có một số ngoại lệ cho mình. (1) Chúng tôi sẽ phân loại tất cả các catalog về đầu giá theo con số chung cho nhà đầu giá, chứ không dùng con số cho chủ đề bán lẻ. (2) chúng tôi sẽ phân loại một bản sao tất cả các ấn phẩm của mình bằng con số chung ấn định cho Bảo tàng Nghệ thuật Trung tâm, chứ không theo chủ đề riêng biệt của catalog. (3) Bộ sưu tập ảnh của một nhà nhiếp ảnh sẽ được phân loại dưới mục về nhà nhiếp ảnh đó. (Người ta cũng biết rõ rằng những con số phân loại ảnh như một tác phẩm nghệ thuật là một điểm yếu của hệ thống phân loại LC).

Cuối cùng, bạn có thể thắc mắc, tại sao công tác phân loại lại phù hợp với chủ đề của hội thảo này: “Kết nối các Thư viện Nghệ thuật: Cộng tác và Dự án?”. Trước hết, chúng ta phải luôn nhớ rằng chia sẻ công việc hàng ngày trong thư viện, ví dụ như biểu ghi biên mục và số phân loại là cơ sở nền tảng cho sự hợp tác, đặc biệt là khi các thư viện dùng chung một cơ sở dữ liệu, ví dụ như cơ sở dữ liệu RLIN hay OCLC, hoặc việc chia sẻ biểu ghi biên mục bằng cách phát triển một dạng MARC chung. Thứ hai, đôi khi chúng ta quên rằng mỗi cộng tác không nghi thức qua IFLA và mỗi liên hệ với đồng nghiệp là một dạng chia sẻ nguồn lực rất quan trọng song lại chưa được nhìn nhận đúng mức, đó là chúng ta chia sẻ kiến thức về chuyên môn. Có lẽ tôi đã không bao giờ đề nghị được việc thay đổi này nếu như không có buổi trò chuyện với Sylvie LeRay tại hội thảo IFLA ở Boston năm 2001. Bà đã cho biết rằng các thư viện của IMHA tại Paris sẽ sử dụng hệ thống phân loại LC tại thư viện mới của họ. Điều này làm tôi nhận thấy rằng đó là một đề án mà chúng tôi cũng có thể làm được. Khi có một Giám đốc là Philippe de Montebello, chúng ta hoàn toàn có thể tuyên bố rằng chúng ta sẽ làm theo các đồng nghiệp Pháp.

**Tóm tắt tiểu sử của Daniel Starr:** Từ tháng 4 năm 2001: Trưởng phòng Công tác Thư mục, Thư viện Thomas J. Watson, Bảo tàng Nghệ thuật Trung tâm của Thành phố New York;

1996-2001: Giám đốc Thư viện, Dịch vụ Kỹ thuật và Kế hoạch, Thư viện Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York;

1979-1996: Phó giám đốc, phụ trách Biên mục, Thư viện Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York

2002-2003: Chủ tịch, Hiệp hội Thư viện Nghệ thuật của vùng Bắc Mỹ.

*Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:*  
[http://vietnam.usembassy.gov/wwwuta92\\_7e.doc](http://vietnam.usembassy.gov/wwwuta92_7e.doc)